

Số: /BC-SXD

Thái Nguyên, ngày tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 04/STC-HCSN ngày 04/01/2022 về việc báo cáo kết quả thực hiện tự chủ và chế độ báo cáo tài chính, công khai ngân sách năm 2021 của các đơn vị dự toán. Sở Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ như sau:

I. Đánh giá chung

Sở Xây dựng đã chỉ đạo, triển khai thực hiện chế độ tự chủ theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP. Tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật về chế độ tự chủ theo các văn bản hướng dẫn qua các cuộc họp, hội nghị tới toàn thể cán bộ, công chức, người lao động, qua đó tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức, trách nhiệm hơn, tạo sự chuyển biến trong công việc; đã có ý thức và tinh thần trong thực hành tiết kiệm xây dựng cơ quan văn hóa, đồng thời thấy được những hạn chế phát sinh để dân chủ bàn bạc và cụ thể hóa nhằm thực hiện tốt hơn nhiệm vụ chuyên môn.

Tạo sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành đối với công cuộc cải cách tài chính hành chính công theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, tạo điều kiện thuận lợi cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ động trong việc sử dụng biên chế, tài sản và kinh phí nhà nước giao một cách hợp lý, tăng cường khai thác nguồn thu, thu đúng, thu đủ để đảm bảo yêu cầu hoạt động của đơn vị.

Năm 2021, kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính cho tất cả các đơn vị trực thuộc Sở cơ bản hoàn thành tốt kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước giao. Các đơn vị đã chủ động trong công tác quản lý chi tiêu tài chính, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động luôn yên tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tổng số biên chế được giao: 41 người.
- Số biên chế có mặt đến 31/12/2021: 39 người

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan Sở.

II. Đánh giá cụ thể

1. Về số lượng đơn vị thực hiện tự chủ:

- Đơn vị được giao thực hiện tự chủ: 03 đơn vị
- Đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ: 03 đơn vị

2. Về kinh phí:

2.1. Kinh phí quản lý hành chính được giao, trong đó:

- Kinh phí thực hiện tự chủ: 5.611.000.000 đồng
 - + Số kinh phí trừ thực hiện tiết kiệm chi: 183.000.000 đồng
 - + Số kinh phí thực hiện: 5.428.000.000 đồng
- + Số đơn vị thực hiện tiết kiệm được kinh phí: 0 đơn vị
 - + Tỷ lệ kinh phí tiết kiệm được so với kinh phí được giao: 0%
- Kinh phí giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ: 4.018.000.000 đồng
 - + Số kinh phí trừ thực hiện tiết kiệm chi: 30.000.000 đồng
 - + Số kinh phí đã thực hiện: 3.988.000.000 đồng

- Tình hình chấp hành chính sách, chế độ chi tiêu tài chính: Chấp hành nghiêm túc trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, tài chính công; chế độ chi tiêu tài chính theo quy định; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan, đơn vị và thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

2.2. Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm được:

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập dưới 0,1 lần: 0 đơn vị
- Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm cao nhất là: 0 đơn vị
- Trích quỹ và các khoản chi khác gồm chi phúc lợi, các khoản chi khác như: Chi tiền tết và những ngày lễ lớn trong năm: 193.700.000đ

3. Các biện pháp thực hành tiết kiệm

- Về mua sắm tài sản, trang thiết bị làm việc, văn phòng phẩm, điện, nước, hội thảo, hội nghị, xăng xe ô tô..., thực hiện theo kế hoạch, đúng định mức, tiêu chuẩn, nhu cầu; quản lý chặt chẽ, kiểm kê rõ ràng đảm bảo thực hiện theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ.

- Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong cơ quan, đơn vị.

- Sắp xếp công việc phù hợp, đảm bảo hiệu quả năng suất lao động.
- Quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản, trang thiết bị và phương tiện làm việc.
- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn chi trong việc mua sắm các tài sản đáp ứng nhu cầu đơn vị không có định mức của Nhà nước.
- Khoán chi hành chính đến từng phòng, đơn vị.

- Tổ chức lấy ý kiến tập thể trong việc xây dựng định mức, biện pháp khoán chi, từ đó đề ra các tiêu chí cụ thể và thực tế.

Áp dụng khoán chi phí hoạt động như: Tiền lương, thu nhập tăng thêm cho các phòng, đơn vị trực thuộc nhằm khuyến khích tiết kiệm chi phí hoạt động, tăng thu nhập cho người lao động.

III. Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động của các đơn vị vẫn còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế do nhiều yếu tố tác động.

Dự toán giao trong năm còn hạn chế, cắt giảm tiết kiệm chi, bên cạnh đó dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng không nhỏ đến thực hiện công tác chuyên môn.

Do đặc thù công việc nên một số cán bộ, công chức, viên chức chưa thực hiện tiết kiệm một cách triệt để trong việc sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm...

Trên đây là kết quả thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ năm 2021, Sở Xây dựng gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính (t/h);
- Giám đốc Sở, các PGĐ Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP (Anh 06)

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ma Đình Hùng